

Ngày	6,160 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	15.4%	18.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,040 - 6,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	454
Số lượng CPLH (CP)	73,663,016
KLGD BQ 20 phiên (CP)	166,360
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.63
EPS	929
P/E	6.6

DT thuần

Q1/24

1,657

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 179| 12.1%

YoY: ▼761| -31.5%

LN trước thuế

Q1/24

33.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.8| 89.6%

YoY: ▼0.50| -1.6%

LN sau thuế

Q1/24

30.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.7| 79.9%

YoY: ▼1.60| -5.1%

ROA

2023

3.2%

+/- YoY: ▲ 5.4%

DT thuần

2023

7,882

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,783| -26.1%

LN trước thuế

2023

83.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 221| 161%

LN sau thuế

2023

80.1

tỷ VNĐ

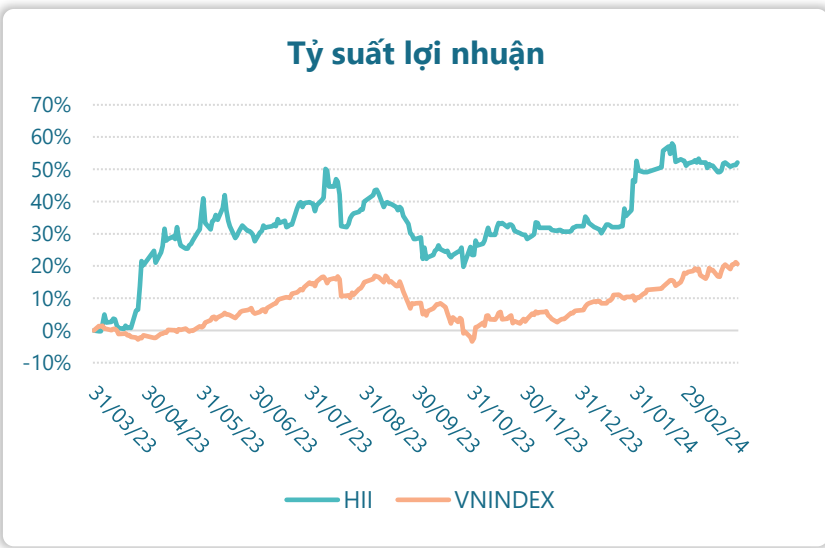
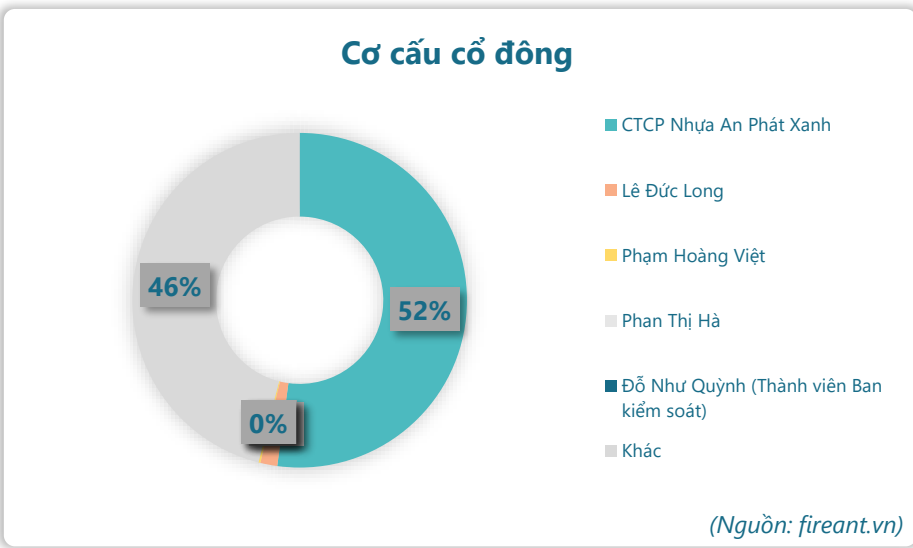
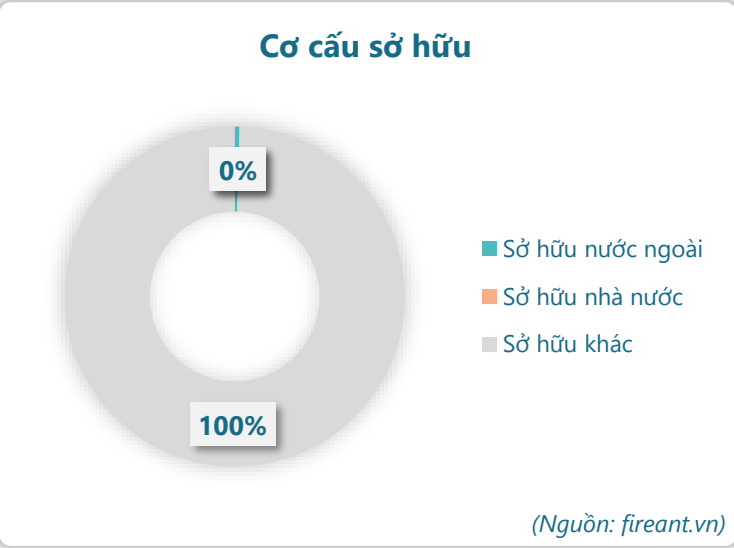
YoY: ▲ 223| 156%

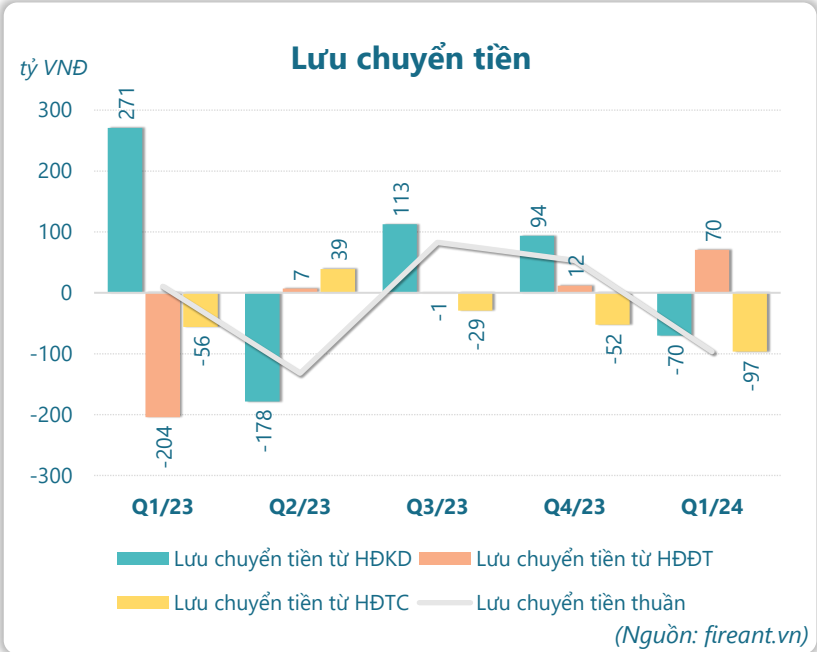
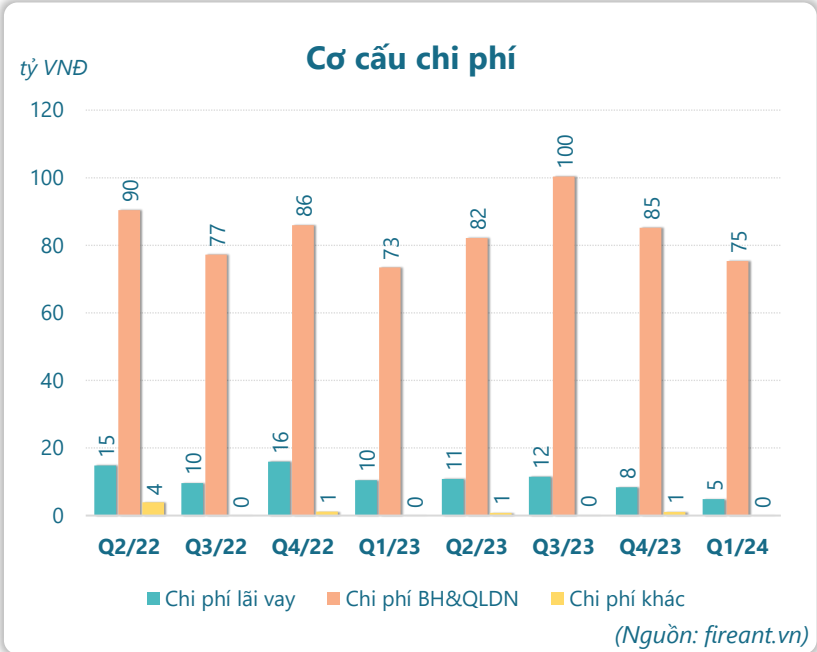
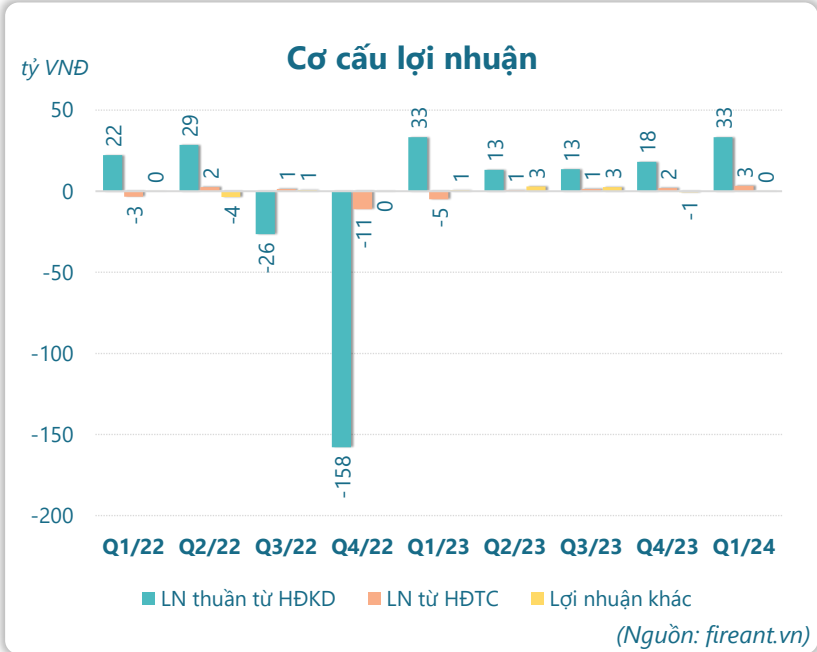
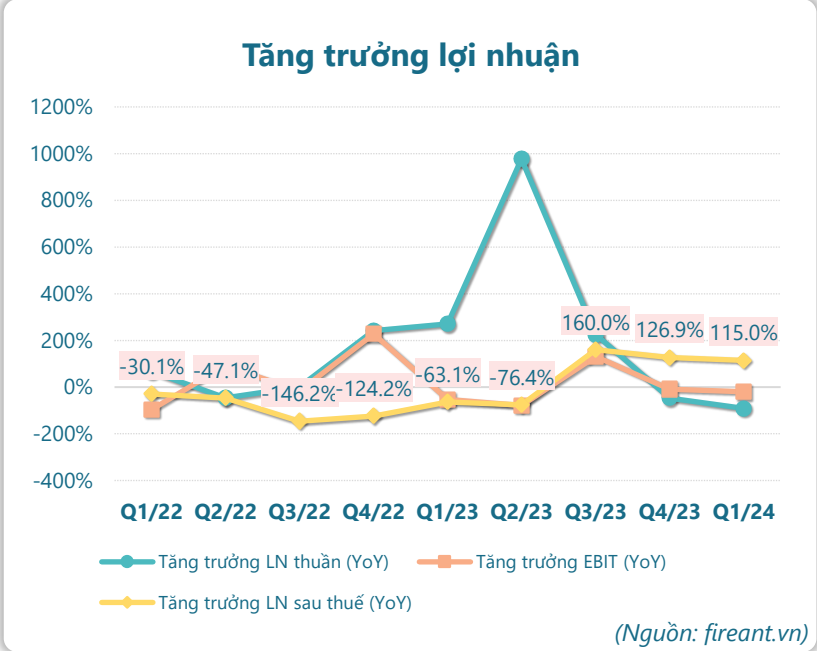
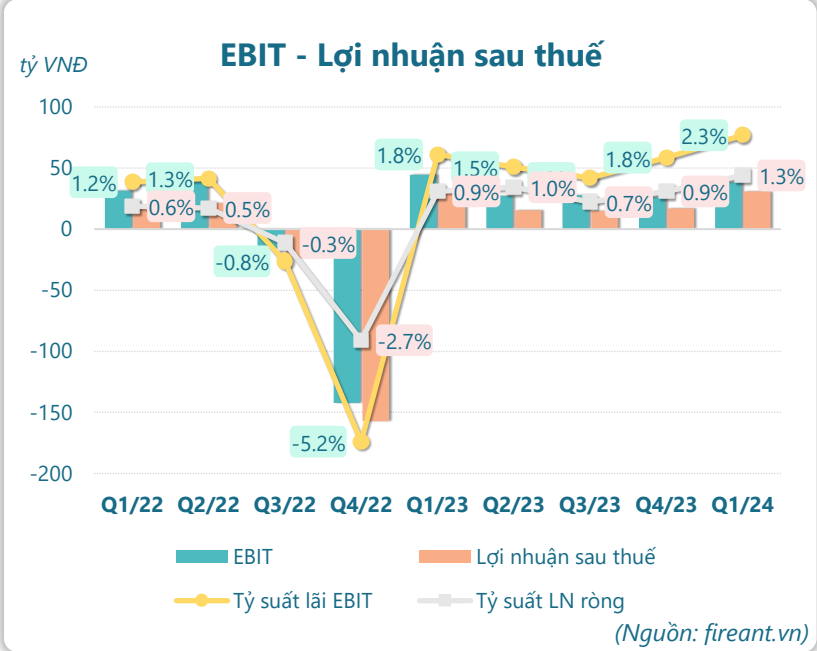
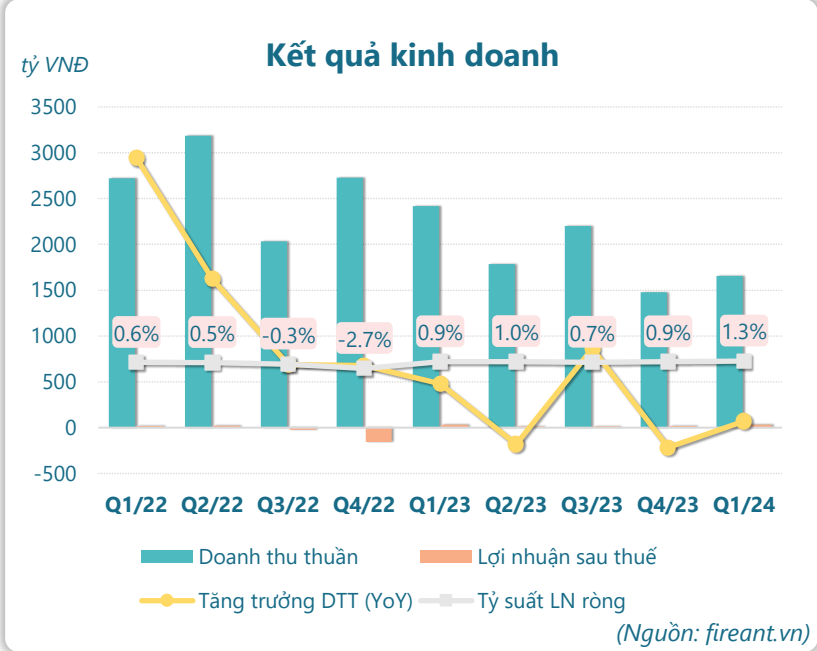
ROE

2023

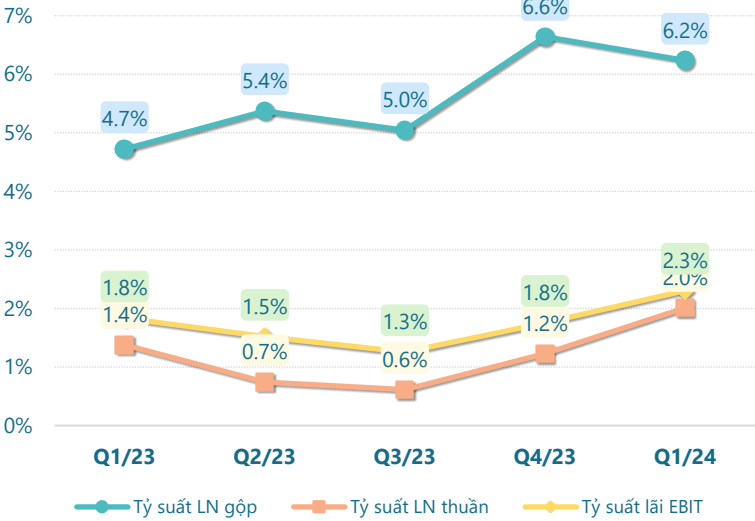
7.5%

+/- YoY: ▲ 14.1%



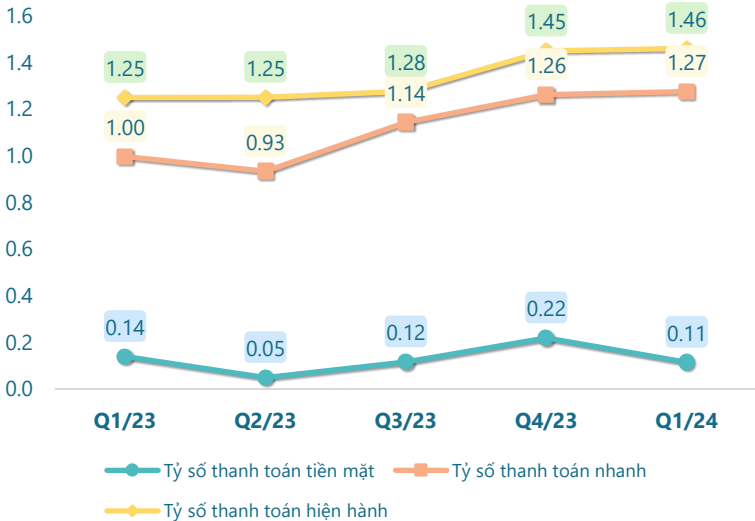


Tỷ suất lợi nhuận



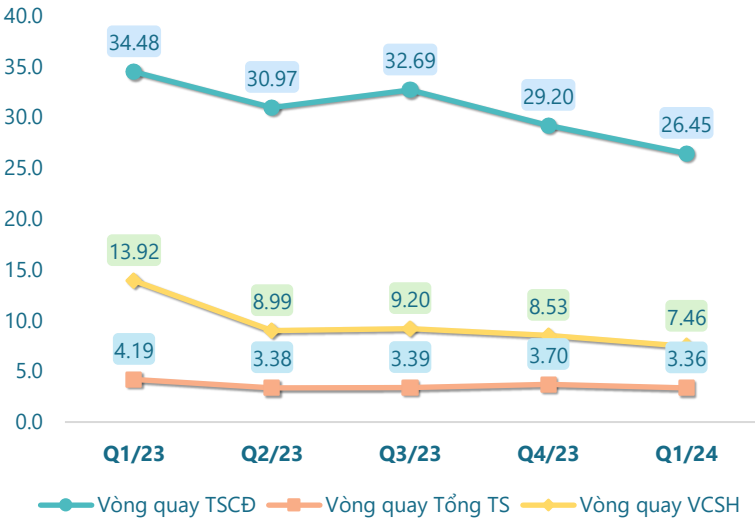
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



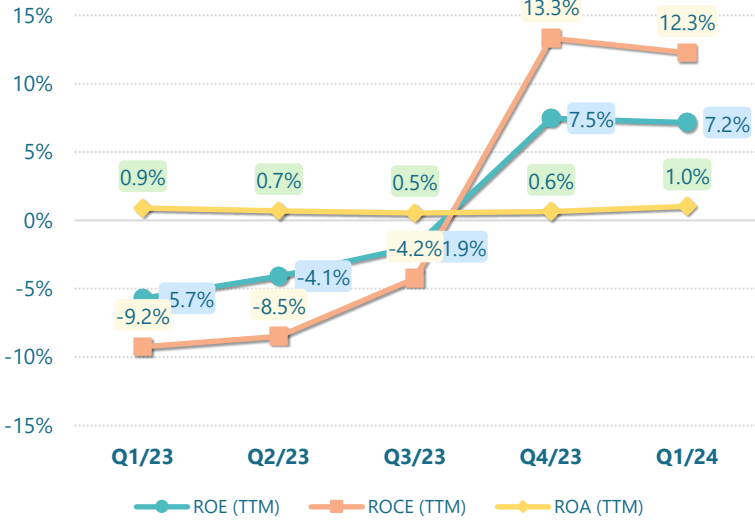
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



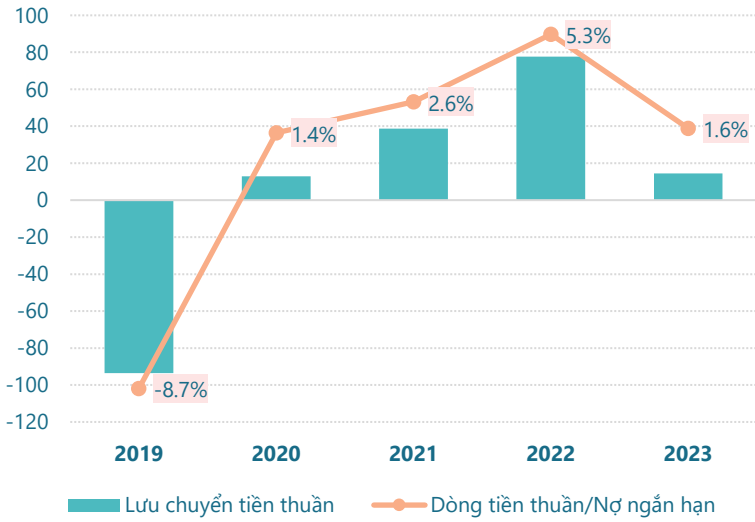
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



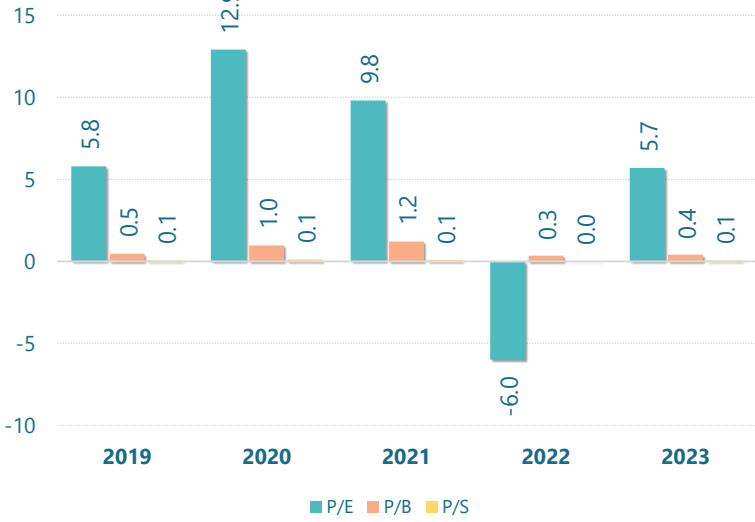
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)